

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

Bản án số: 66/2026/HS-ST

Ngày: 27/5/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hải và bà Mai Thị Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương và bà Vũ Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2026/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-HS ngày 14/05/2026 đối với các bị cáo:

1. Tạ Quang L, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1995, tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKTT: Tổ dân phố Nguyễn Thái H1 02, phường Y, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD số 015095004457; giới tính: nam; con ông: Tạ Quốc H2, sinh năm 1958; con bà Đặng Hoàng N, sinh năm 1966; có vợ là Dương Thu H3, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2025, tạm giam từ ngày 05/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh H4, sinh ngày 07 tháng 09 năm 1993, tại tỉnh Lào Cai. nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD số 015093000798; giới tính: nam; con ông: Nguyễn Đình B, sinh năm 1970; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Thị H5, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2025, tạm giam từ ngày 05/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình S, sinh ngày 30 tháng 03 năm 1991, tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt

Nam; thẻ CCCD số 015091001534; giới tính: nam; con ông Nguyễn Đình H6, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; có vợ là Lý Thị T2, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2025, tạm giam từ ngày 05/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Đức Đ, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1990, tại tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: tây; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD số 015090000988; giới tính: nam; chức vụ, Đảng phái: là Đảng viên Đ3, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 55-QĐ/UBKTĐU ngày 31/12/2025 của Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh L. Con ông: Hà Đức T3 (đã chết) và bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1960; có vợ là Kim Thu T5, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2025, tạm giam từ ngày 05/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Dương Thu H3, sinh năm 1994. Nơi thường trú và chỗ ở: Số nhà A, đường H, phường Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

* *Những người chứng kiến:*

+ Ông Đỗ Quang S1, sinh năm 1959. Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Trần Thanh V, sinh năm 1959. Trú tại: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Lưu Đức C, sinh năm 1955. Trú tại: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Mai Văn C1, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai.

(Những người chứng kiến có tên nêu trên đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiến hành kiểm tra chất ma túy đối với Nguyễn Việt P (sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã Y, tỉnh Lào Cai) và Nguyễn Minh H4 (sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai). Kết quả: P và H4 dương tính với ma túy Methamphetamine (ma túy “Đá”).

Quá trình làm việc: Nguyễn Việt P khai nhận, ngày 21/10/2025, P một mình sử dụng ma túy “Đá” tại nơi ở của P và Trần Thị Trúc Q (sinh năm 1988, thường trú tại thôn F, xã Y, tỉnh Lào Cai, là bạn gái của P), có địa chỉ: tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai; đối với Nguyễn Minh H4 khai nhận, ngày 23/10/2025, H4 một mình, tự sử dụng ma túy “Đá” tại nơi ở của P và Q (bạn gái của P) thuộc

tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai vào ngày 23/10/2025. Ngoài ra H4 còn khai nhận vào ngày 20/10/2025, H4 cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy “Đá” với Tạ Quang L (sinh năm 1995, trú tại Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai), tại nơi ở của H4 ở số nhà F ngõ A, đường Y, thuộc tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Tiến hành triệu tập Tạ Quang L đến làm việc, L khai nhận: Ngày 20/10/2025, L cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy “Đá” với Nguyễn Minh H4 tại nơi ở của H4 và ngày 21/10/2025, L còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Đình S (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai) tại nơi ở của L, ở số nhà I đường Y, thuộc tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai. Ngoài ra, L còn tự sử dụng ma túy một mình vào ngày 22/10/2025, tại nơi ở của L. Nguồn gốc ma túy L tổ chức sử dụng với H4, với S và sử dụng một mình là do L góp tiền để mua và hỏi mua của Hà Đức Đ (sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai). Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Đình S, Hà Đức Đ đến làm việc, S và Đ khai nhận nội dung vụ việc phù hợp với lời khai của Tạ Quang L.

Ngày 27/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật của Nguyễn Minh H4 tại số nhà F, ngõ A, đường Y, tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Minh H4: Tại vị trí ngăn kéo bàn máy tính thu giữ 01 (một) túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong có giấy bạc đã bị vo lại và thu giữ trong ví giả da màu đen có 02 (hai) mảnh giấy bạc một mặt có vết cháy xém màu đen, toàn bộ số vật chứng này được niêm phong vào 01 phong bì. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Tạ Quang L tại số nhà I đường Y, tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Hà Đức Đ tại Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét tại nơi ở của L và Đ: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Qua đấu tranh, Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Đình S và Hà Đức Đ khai nhận:

- Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 19/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy “Đá”, Tạ Quang L dùng điện thoại Samsung galaxy A04S nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Hà Đức Đ hỏi “e định hỏi a có chỗ nào lấy ko ae đông chung tí”, ý của L là rủ Đ góp tiền để mua ma túy “Đá”. Đ nhắn tin trả lời “E chơi a lấy hộ thôi”, thấy thế L nhắn qua ứng dụng zalo cho Nguyễn Minh H4: “Có chỗ nc ngon đấy anh ơi”, ý là rủ H4 góp tiền đi mua ma túy “Đá” về cùng sử dụng, H4 đồng ý, L nói “còn mỗi 200”, H4 nói “Thiếu 3l à, Đ1 tí anh quay”. Đến khoảng 23 giờ 04 phút cùng ngày, H4 dùng điện thoại Iphone 13 Promax chuyển số tiền 300.000 đồng từ tài khoản M2 của H4 vào số tài khoản L3 của L là 1939997979, đồng thời L cũng góp thêm 180.000 đồng để mua ma túy. L đã chuyển tổng số tiền 480.000 đồng (gồm 180.000 đồng từ ví điện tử MoMo của L và chuyển khoản 300.000 đồng từ số tài khoản L3 1939997979 của L) vào số tài khoản M2 của Đ để nhờ Đ mua ma túy “Đá”. Hà Đức Đ đã dùng điện thoại Iphone 7 Plus liên hệ qua Zalo với Phan Hoài L1 để mua ma túy “Đá” và hẹn mang ma túy ra quán đài B sân vận

động T9 thuộc tổ dân phố F, phường Đ, tỉnh Lào Cai để giao dịch mua bán. Sau đó, Đ đi đến điểm hẹn và đưa cho Phan Hoài L1 500.000 đồng tiền mặt, Phan Hoài L1 đưa cho Đ 01 bao thuốc lá có nhiều chữ Trung Quốc bên trong có ma túy “Đá”. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 20/10/2025, Đ nhắn tin cho Tạ Quang L vị trí để ma túy là khu vực đầu ngõ đường vào nhà Đ, chỗ cột điện sáng và gửi hình ảnh là 01 bao thuốc lá có nhiều chữ Trung Quốc bên trong có ma túy “Đá”. Một lúc sau, L tự đến lấy bao thuốc lá mang về và mở ra xem thì thấy bên trong bao thuốc có 01 túi nilon màu trắng, loại túi zip chứa ma túy “Đá”, L mở gói ma túy “Đá” ra đổ một nửa số ma túy “Đá” vào vỏ nilon của bao thuốc lá rồi gói lại cất vào người, còn túi nilon màu trắng, loại túi zip có chứa ma túy “Đá” còn lại là phần của H4, L cho vào vỏ bao thuốc có chữ Trung Quốc rồi mang đến để vào bên trong cổng nhà H4 ở số nhà F, ngõ A, đường Y, tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai. L nhắn tin cho H4 vị trí để ma túy và hỏi H4 lên nhà H4 để cùng sử dụng ma túy, nhưng H4 nói bố H4 đang ở nhà, không vào được, L hẹn H4 đến sáng 20/10/2025 L đến nhà H4 để cùng nhau sử dụng ma túy, H4 đồng ý nhận lời và L đi về nhà. Khi về đến nhà L mở gói ma túy ra cho một nửa gói ma túy vào cống thủy tinh để sử dụng một mình, còn một nửa gói L cất đi để sáng ngày 20/10/2025 L mang đến nhà H4 cùng sử dụng. Đến khoảng 06 giờ ngày 20/10/2025, H4 đi ra cổng nhặt gói ma túy “Đá” mang vào bếp ở tầng một của nhà H4 và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trong tủ giày, gồm 01 bình ực bằng nhựa, màu trắng trong suốt, cổ bình được làm bằng nhựa màu xanh ngọc, nắp bình màu xám và 01 chiếc cống thủy tinh trong suốt được cắm vào miệng bình, một đầu có ống hút hàn kín vào bình, bên trong bình có nước lọc (H4 khai mua các dụng cụ này trên mạng xã hội). H4 đã cho một phần ma túy “Đá” (gói ma túy “Đá” mà H4 góp tiền mua cùng L vào tối ngày 19/10/2025) vào cống thủy tinh để một mình H4 sử dụng trái phép chất ma túy tại vị trí bàn ăn, còn một phần ma túy “Đá” H4 gói cất đi. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/10/2025, L đi đến nhà H4, H4 đã đưa L đi lên phòng ngủ của H4 tại tầng hai của nhà H4 rồi H4 đi xuống bếp lấy bình ực bằng nhựa, cống thủy tinh mang lên phòng ngủ tầng 2 để cùng L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, H4 đặt bình ực bằng nhựa, cống thủy tinh ở trên giường ngủ và H4 ngồi trên kết sắt gần đầu giường, còn L ngồi ở trên giường. L đã lấy túi ma túy “Đá” ra đổ vào trong cống thủy tinh, H4 cũng lấy gói ma túy “Đá” còn lại của H4 đưa cho L đổ vào trong cống rồi H4 dùng bật lửa của L đem đến hơi bên dưới cống thủy tinh đun ma túy “Đá” chảy ra để tạo khói lọc qua nước, sau đó H4 hút trực tiếp vào cơ thể. Tiếp đó, L cũng sử dụng bật lửa hơi bên dưới cống thủy tinh và hút 03 khói. Sau khi sử dụng xong ma túy, H4 thu dọn bình ực bằng nhựa, cống thủy tinh, các túi nilon, giấy bạc, bật lửa vứt vào sọt rác ở trước nhà H4, còn L đi về nhà.

- Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/10/2025, Hà Đức Đ dùng điện thoại Iphone 7 Plus nhắn tin qua Zalo rủ Tạ Quang L góp tiền để mua ma túy “Đá”, L đồng ý và chuyển khoản số tiền 248.000 đồng từ tài khoản L3 của L vào số tài khoản M2 0833188488 của Đ. Đồng đã gọi zalo cho Phan Hoài L1 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy “Đá”, thì L1 đồng ý bán và hẹn Đ ra khu vực khán đài B, sân vận động T9 thuộc tổ dân phố F, phường Đ, tỉnh Lào Cai để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, Đ đi đến điểm hẹn và đưa cho Phan Hoài L1 500.000 đồng tiền mặt và được L1

đưa cho Đ 01 gói ma túy “Đá” để trong vỏ bao thuốc lá màu xanh có nhiều chữ Trung Quốc. Sau khi mua được ma túy, Đ đi về nhà mở ra thì thấy bên trong bao thuốc lá có 01 túi nilon kẹp zip bên trong chứa ma túy đá. Đồng lấy gói ma túy ra chia một nửa cho vào vỏ nilon của bao thuốc gói lại cất vào trong bao thuốc lá để đưa cho Tạ Quang L, nửa còn lại trong túi zip Đ cất giữ lại để bản thân sử dụng. Sau đó, Đ gọi điện bảo L đến nhà Đ nhận ma túy, khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày L đến cổng nhà Đ ở tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai nhận bao thuốc lá có chứa gói ma túy mang về. Khoảng 01 giờ ngày 21/10/2025, Đ mang túi ma túy của Đ ra khu vực đường bao quanh sân vận động T9 một mình sử dụng hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 21/10/2025, L gọi điện bảo Nguyễn Đình S đến nhà L để tháo bóng điện giúp L sắp chuyển nhà. Khi S đến thì L rủ S góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, S đã góp 200.000 đồng vừa đưa cho vợ L là Dương Thu H3 vay đi chợ trước đó (vợ L sẽ không phải trả lại số tiền này cho S), thì L đồng ý và bảo S đi về khi nào mua được ma túy sẽ gọi S. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/10/2025, L gọi điện bảo S qua nhà đón L đi mua ma túy và bảo S mang theo chiếc công thủy tinh để sử dụng ma túy “Đá”. Sau đó, L cất gói ma túy đã góp tiền cùng Đ mua được từ tối ngày 20/10/2025 vào túi quần rồi bảo S chở đến đường H thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai để mua ma túy đá. Khi đến đó L giả vờ một mình đi mua ma túy, khoảng 05 phút sau L quay lại bảo S chở L về nhà L. Khoảng gần 18 giờ ngày 21/10/2025, tại phòng ngủ tầng hai của Tạ Quang L ở số nhà I đường Y, thuộc tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai. L đưa cho S túi ma túy đá rồi đi lấy chai nhựa nhãn hiệu TH True Water, nắp chai bằng nhựa màu xanh dương, ống hút, bật lửa do L chuẩn bị từ trước để làm dụng cụ sử dụng ma túy “Đá”, còn S lấy chiếc công thủy tinh từ trong túi áo ra đổ một nửa gói ma túy vào công rồi đưa cho L lắp vào chai nhựa, số ma túy còn lại S gói lại cất vào người để mang về thì L đồng ý. Tiếp đó, L dùng bật lửa đốt công thủy tinh cho ma túy nóng chảy ra rồi đưa cho S cầm hút một vài hơi, sau đó S cầm theo túi nilon chứa số ma túy đá còn lại đi về, còn L ngồi tự châm lửa sử dụng hết số ma túy còn lại trong công thủy tinh. Sau khi sử dụng xong ma túy thì chiếc công bị L làm vỡ, còn lại chai nhựa nhãn hiệu TH True Water, nắp chai bằng nhựa màu xanh dương, ống hút, bật lửa, L giao nộp cho cơ quan Công an.

- Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 22/10/2025, Tạ Quang L dùng điện thoại Samsung galaxy A04S nhắn tin qua zalo cho Hà Đức Đ là “Anh để cho em 5l rượu nếp”, ý của L là bảo Đ bán cho L 500.000 đồng ma túy “Đá”. Tuy nhiên, khi đó Đ không có sẵn ma túy nên Đ đã nhắn tin trả lời L là “Để anh gọi hỏi đã”. Đồng đã dùng điện thoại Iphone 7 Plus liên hệ qua zalo cho Phan Hoài L1 để hỏi mua ma túy đá thì Phan Hoài L1 đồng ý bán cho Đ và hẹn nhau ra khu vực khán đài B, sân vận động T9, thuộc tổ dân phố F, phường Đ, tỉnh Lào Cai để giao dịch, mua bán ma túy. Lúc này Đ nảy sinh ý định mua ma túy của Phan Hoài L1 với giá 300.000 đồng để bán cho Tạ Quang L với giá 500.000 đồng, nhằm hưởng lợi số tiền 200.000 đồng. Đồng đã liên hệ bảo Tạ Quang L chuyển tiền, thì L chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ số tài khoản L3 1939997979 của L vào số tài khoản M2 0833188488 của Đ. Sau khi nhận được tiền, Đ đi đến địa điểm đã hẹn và đưa cho Phan Hoài L1 số tiền mặt 300.000 đồng và được L1 đưa cho Đ 01 bao thuốc lá

màu xanh, vỏ có nhiều chữ Trung Quốc bên trong chứa ma túy “Đá”, Đ đã mang ma túy về đến cách nhà khoảng 100m thì thả bao thuốc ở ven đường gần ngõ vào nhà Đ rồi chụp ảnh và nhắn tin cho Tạ Quang L đặc điểm, vị trí đặt bao thuốc lá có chứa ma túy “Đá” để Tạ Quang L đến lấy. Sau đó, Tạ Quang L đi đến lấy ma túy mang vào nhà sử dụng một mình hết, bộ dụng cụ L sử dụng ma túy đã vỡ, L đã vứt vào sọt rác.

* Tại bản kết luận giám định độc chất số 875/1220-1222/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 04/11/2025 của V2 kết luận:

1. Mẫu tóc 1220/25 (của Nguyễn Minh H4):

- Có tìm thấy A và M
- Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên.

2. Mẫu tóc 1221/25 (của Tạ Quang L):

- Có tìm thấy A và M
- Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên.

3. Mẫu tóc 1222/25 (của Nguyễn Đình S):

- Có tìm thấy A và M
- Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên.

* Tại bản kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận.

1. Dấu vết màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc có kích thước (14 x 1,8) cm trong phong bì niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

2. Dấu vết màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc có kích thước (15 x 1,6) cm trong phong bì niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

3. Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng có khoá kẹp viền màu đỏ trong phong bì niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

4. Dấu vết màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc bị vo lại trong phong bì niêm phong, ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

(Mẫu giám định M1, M2, M3, M4 gửi giám định thu giữ khi khám xét tại phòng ngủ tầng hai của Nguyễn Minh H4 tại số nhà F, ngõ A, đường Y, tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai, vào ngày 27/10/2025).

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSLCI-KV ngày 23/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai đã truy tố:

- Bị cáo Tạ Quang L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Các bị cáo Nguyễn Minh H4 và Nguyễn Đình S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Bị cáo Hà Đức Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4 và Nguyễn Đình S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Đức Đồng phạm T6 “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt

+ Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt Tạ Quang L từ 07 - 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt Nguyễn Minh H4 từ 07 - 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt Nguyễn Đình S từ 03 - 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đề nghị xử phạt bị cáo Hà Đức Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Đình S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” không nhằm mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

H8 “Mua bán trái phép chất ma túy” nhằm mục đích vụ lợi, đề nghị áp dụng khoản 6 Điều 251 BLHS, xử phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của Nguyễn Minh H4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A04S thu giữ của Tạ Quang L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của Hà Đức Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A02S thu giữ của Nguyễn Đình S;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa nhãn hiệu TH True Water, nắp chai bằng nhựa màu xanh dương, vỏ bao bì màu trắng ghi thể tích 500ml đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa dạng khò, nhãn hiệu Hoa V1 đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng

nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa màu hồng đã qua sử dụng; 01 cuộn giấy bọc thực phẩm, lõi giấy, đã qua sử dụng (các đồ vật này thu giữ của Tạ Quang L); 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 03 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng có khoá kẹp viền màu đỏ được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành. Một mặt phong bì có ghi “Vật chứng sau giám định trong vụ “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xảy ra tại phường Y, tỉnh Lào Cai tháng 10 năm 2025”.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, buộc các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Đình S và Hà Đức Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận thức được hành vi do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Đình S, Hà Đức Đ thành khẩn khai báo, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; bản kết luận giám định độc chất; bản kết luận giám định về ma túy; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; bản kết luận điều tra, bản Cáo trạng truy tố... Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận về hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:

[2.1] Đối với Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4 và Nguyễn Đình S.

Đêm ngày 19/10/2025, Tạ Quang L rủ Nguyễn Minh H4 góp tiền mua ma túy Methamphetamine (ma túy “Đá”) về nhằm mục đích để sử dụng, L góp số tiền 180.000 đồng, H4 góp 300.000 đồng, sau đó L chuyển tiền đến tài khoản của Hà

Đức Đ, nhờ Đ mua hộ ma túy. Sau khi nhận được ma túy, L chia gói ma túy thành hai phần, một phần bị cáo mang về nhà, phần còn lại đem đến ném vào trong cống nhà của Nguyễn Minh H4. Sáng ngày 20/10/2025, L đem theo ma túy, bật lửa đến nhà H4, còn H4 chuẩn bị bình ọc bằng nhựa, công thủy tinh. Cả hai cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại buồng ngủ tầng 2, số nhà S, ngõ A, đường Y, tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai (là nơi ở của Nguyễn Minh H4) dưới hình thức hít ma túy vào trong cơ thể.

Ngày 21/10/2025, Tạ Quang L rủ Nguyễn Đình S góp tiền mua ma túy Methamphetamine (ma túy “Đá”), mục đích về để sử dụng, S đồng ý và đã góp số tiền 200.000 đồng. L đã sử dụng số ma túy trước đó mua chung cùng Hà Đức Đ vào ngày 20/10/2025, chuẩn bị các dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, bật lửa; S chuẩn bị 01 chiếc công thủy tinh. Các bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ tầng hai, số nhà I đường Y, tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai (là nơi ở của Tạ Quang L) dưới hình thức hít ma túy vào trong cơ thể.

Hành vi do Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4 và Nguyễn Đình S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Tạ Quang L có hai lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai truy tố Tạ Quang L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255; các bị cáo Nguyễn Minh H4, Nguyễn Đình S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2025 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với Hà Đức Đ:

Tối ngày 22/10/2025, tại khu vực tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai, Hà Đức Đ đã bán cho Tạ Quang L 01 gói ma túy Methamphetamine (loại ma túy “Đá”) với giá 500.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi từ việc bán ma túy số tiền 200.000 đồng. Hành vi do Hà Đức Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai truy tố Hà Đức Đ theo tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Đình S, H Đồng đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhận thức được hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy cho bản thân và cho người khác; mua bán chất

ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Về việc xác định đồng phạm: Các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4 đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra vào ngày 20/10/2025 tại nơi ở của Nguyễn Minh H4; bị cáo Tạ Quang L và Nguyễn Đình S đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra vào ngày 21/10/2025 tại nơi ở của Tạ Quang L, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công vị trí, vai trò, nhiệm vụ của từng người cụ thể mà chỉ có cùng mục đích góp tiền mua ma túy về để sử dụng chung, không nhằm mục đích vụ lợi nên giữ vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm. Do Tạ Quang L có hai lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị xử lý theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” khi quyết định hình phạt.

Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Hà Đức Đ phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh H4 bị Cơ quan Công an phường V triệu tập làm việc do có biểu hiện liên quan đến việc sử dụng ma túy, quá trình làm việc, đã tự giác khai báo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân cùng với Tạ Quang L vào ngày 20/10/2025. Bị cáo Tạ Quang L tự giác khai báo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân cùng Nguyễn Đình S vào ngày 21/10/2025 và khai báo về hành vi mua bán ma túy cùng với Hà Đức Đ.

Căn cứ khoản 18 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự, thì tình tiết “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn như sau:

“Trường hợp sau khi thực hiện tội phạm người phạm tội chủ động, tích cực giúp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tạo ra những biến đổi, thay đổi trong việc phát hiện, chứng minh tội phạm, giải quyết vụ án dẫn tới việc giải quyết vụ án đó được thực hiện nhanh hơn. Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án được thể hiện bằng việc cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật có ý nghĩa thiết thực cho việc phát hiện, chứng minh tội phạm, giải quyết vụ án; chỉ nơi cất giấu vật chứng, công cụ, phương tiện phạm tội; cung cấp thông tin, nơi trốn tránh của đồng phạm khác”.

Các bị cáo H4, L khai báo trung thực, cung cấp thông tin về hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm khác, giao nộp vật chứng là điện thoại có các thông tin về việc trao đổi, liên lạc rủ nhau cùng tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, đã giúp cho việc giải quyết vụ án được triệt để và nhanh chóng, do đó cho

các bị cáo H4, L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Minh H4 có bố đẻ là ông Nguyễn Đình B được tặng thưởng nhiều bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác; có ông ngoại là Nguyễn Đình T7 được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bằng khen do có thành tích trong quá trình công tác; có bà ngoại là Nguyễn Thị M1 được tặng thưởng bằng khen do có thành tích xây dựng ngành thương mại; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ (liệt sỹ Nguyễn Tiến L2), gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hướng dẫn tại khoản 6 và khoản 10 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Tạ Quang L có bố đẻ là Tạ Quốc H2 được tặng thưởng nhiều huy chương do có thành tích phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân; bị cáo Hà Đức Đ có ông nội là liệt sỹ (Hà Văn N1); bà nội là Hoàng Thị D được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông bà ngoại là Hoàng Văn U và Hà Thị T8 được tặng thưởng nhiều huân, huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trong công tác bảo vệ tổ quốc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hướng dẫn tại khoản 10 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên cho các bị cáo L, Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Đình S, Hà Đức Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo chưa từng bị kết án.

Các bị cáo L, H4, S đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên áp dụng Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt;

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, H4, S tổ chức sử dụng chất ma túy động cơ, mục đích là nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo Hà Đức Đ mua bán trái phép chất ma túy nhằm động cơ vụ lợi, nên cần phạt một khoản tiền nhất định để nộp Ngân sách nhà nước.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, HĐXX cân nhắc, áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi do từng bị cáo thực hiện. Bị cáo Nguyễn Minh H4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, HĐXX xem xét, cân nhắc vận dụng cho bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 54 BLHS. Điều luật quy định như sau:

Điều 54. Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng

1. Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này.

2. Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể.

3. Trong trường hợp có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này nhưng điều luật chỉ có một khung hình phạt hoặc khung hình phạt đó là khung hình phạt nhẹ nhất, thì Tòa án có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Lý do của việc giảm nhẹ phải được ghi rõ trong bản án.

Đối chiếu quy định của Điều luật nêu trên, Nguyễn Minh H4 bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” ở khoản 1 Điều 255 BLHS là khung hình phạt nhẹ nhất, nên HĐXX vận dụng khoản 3 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung 2025. Việc vận dụng cho bị cáo H4 được hưởng chế định quy định tại khoản 3 Điều 54 BLHS thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước đối với người phạm tội, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hành vi của các đối tượng có liên quan:

* Bị cáo Hà Đức Đ mua hộ ma túy cho Tạ Quang L vào đêm ngày 19/10/2025; tối ngày 20/10/2025 Đ góp 250.000 đồng mua ma túy cùng Tạ Quang L để sử dụng. Xét thấy, trong các lần thực hiện hành vi này Đ chỉ mua hộ ma túy, góp tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên Cơ quan điều tra không xử lý Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tạ Quang L vào ngày 22/10/2025; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh H4 vào ngày 23/10/2025; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Đức Đ vào ngày 21/10/2025. Do hành vi của Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4 và Hà Đức Đ không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định tại điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Căn cứ Khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 23/02/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Quang L; Nguyễn Minh H4 và Hà Đ2 Đồng bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/1 người là đúng quy định của pháp luật. Nguyễn Minh H4 và Hà Đức Đ đã chấp hành xong việc nộp phạt, Tạ Quang L chưa chấp hành việc nộp phạt.

* Đối với người đàn ông có tên Phan Hoài L1 là người mà Hà Đức Đ khai đã liên hệ để mua ma túy vào tối ngày 19/10/2025; tối ngày 20/10/2025 và tối ngày 22/10/2025. Quá trình điều tra xác định Phan Hoài L1 (sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã M, tỉnh Lào Cai). Cơ quan điều tra đã triệu tập Phan Hoài L1 và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để đầu tranh làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma

túy giữa Phan Hoài L1 và Hà Đức Đ. Tuy nhiên, qua đấu tranh Phan Hoài L1 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Hà Đức Đ vào các ngày nêu trên. Xét thấy, ngoài lời khai duy nhất của Hà Đức Đ thì không có các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Phan Hoài L1 và Hà Đức Đ, đồng thời vật chứng là ma túy liên quan đã được các bị cáo trong vụ án sử dụng hết, không thu giữ được nên không có đủ căn cứ xử lý Phan Hoài L1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, Phan Hoài L1 khai nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/11/2025, hành vi của Phan Hoài L1 là vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 23/02/2026 Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Hoài L1. Hiện Phan Hoài L1 đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai theo đơn tự nguyện ngày 14/11/2025.

* Đối với Nguyễn Việt P: Quá trình điều tra xác định hành vi của Nguyễn Việt P không liên quan đến vụ án này. Ngày 05/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Việt P trong vụ án khác, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

* Đối với Trần Thị Trúc Q: Quá trình điều tra xác định Q không biết và không liên quan đến việc Nguyễn Minh H4 tự sử dụng trái phép chất ma túy “Đá” tại nơi ở của Q nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với Q là phù hợp.

* Đối với chủ nhà số nhà I đường Y, tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai là Đỗ Thị Thanh H7; chủ nhà số F, ngõ A, đường Y, tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai là Nguyễn Thị T, là nơi các bị cáo Nguyễn Minh H4 và Tạ Quang L, Nguyễn Đình S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên bà Đỗ Thị Thanh H7, bà Nguyễn Thị T đều không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

* Đối với Dương Thu H3 (vợ của bị cáo Tạ Quang L) là người chung sống cùng L tại ngôi nhà là địa điểm L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Đình S. Tuy nhiên, chị H3 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với chị Dương Thu H3 là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo một số tài sản, đồ vật như sau:

Tạ Quang L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A04S, màu đen đã qua sử dụng; Nguyễn Minh H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương đã qua sử dụng; Nguyễn Đình S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A02S, màu xanh-đen, đã qua sử dụng; Hà Đức Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa nhãn hiệu TH True Water, nắp chai bằng nhựa màu xanh dương, vỏ bao bì màu trắng ghi thể tích 500ml đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa dạng khò, nhãn hiệu Hoa V1 đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa màu hồng đã qua

sử dụng; 01 cuộn giấy bọc thực phẩm, lõi giấy, đã qua sử dụng (các đồ vật này thu giữ của Tạ Quang L); 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 03 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng có khoá kẹp viền màu đỏ được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành.

Đối với các điện thoại di động bị thu giữ, các bị cáo đều sử dụng vào việc liên lạc rủ nhau góp tiền mua ma túy về để sử dụng, hoặc liên lạc để mua bán ma túy nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết nội dung vụ án là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4 và Nguyễn Đình S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Hà Đức Đồng phạm T6 “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

* Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt Tạ Quang L **07** (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2025 (ngày tạm giữ bị cáo);

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; **Điều 38; khoản 3 Điều 54; Điều 58** Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt Nguyễn Minh H4 **07** tháng **03** ngày tù.

Do thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo Nguyễn Minh H4 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không đang bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt Nguyễn Đình S **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2025 (ngày tạm giữ bị cáo).

- Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt Hà Đức Đ **03** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2025 (ngày tạm giữ bị cáo).

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Đình S.

Phạt bị cáo Hà Đức Đ 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Minh H4; 01 điện thoại di động thu giữ của Tạ Quang L; 01 điện thoại di động thu giữ của Hà Đức Đ; 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Đình S;

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 chai nhựa nhãn hiệu TH True Water, nắp chai bằng nhựa màu xanh dương, vỏ bao bì màu trắng ghi thể tích 500ml đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa dạng khò, nhãn hiệu Hoa V1 đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa màu hồng đã qua sử dụng; 01 cuộn giấy bọc thực phẩm, lõi giấy, đã qua sử dụng (các đồ vật này thu giữ của Tạ Quang L); 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 03 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng có khoá kẹp viên màu đỏ được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành. Một mặt phong bì có ghi “Vật chứng sau giám định trong vụ “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xảy ra tại phường Y, tỉnh Lào Cai tháng 10 năm 2025”.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lào Cai ngày 26/3/2026).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Tạ Quang L, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Đình S, Hà Đức Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1 - Lào Cai;
- CQCSĐTCAT.Lào Cai;
- Công an phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (04 BC);
- Người liên quan (01)
- Trại TG số 02 CA tỉnh Lào Cai (04);
- THADS tỉnh Lào Cai (01);
- Hồ sơ NVCAT Lào Cai (01);
- THA phạt tù (08);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Đã ký****Nguyễn Thị Thủy**